TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 8 - 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Mai.

2. Ông Võ Trọng Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 261/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Số X, đường X1, khu phố X2, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Tổ Y, thôn Y1, xã T, huyện Đ2, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày: Bà và ông Nguyễn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 02/12/2019, đăng ký kết hôn số 54. Sau khi kết hôn, ông bà sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ông bà đã ly

thân hơn 01 năm nay. Bà xác định không còn tình cảm với ông Đ, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn ông Đ.

Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 01/02/2018 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/02/2019. Từ khi ly thân đến nay, bà là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà đang làm công nhân tại công ty Dona, thu nhập trung bình hàng tháng là khoảng 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung, ông bà không tranh chấp.

* Quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Đ đã trình bày: Ông thống nhất với bà N về quá trình tìm hiểu, kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn. Bà N yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 01/02/2018 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/02/2019. Từ khi ly thân đến nay, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Ông yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo A. Giao cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Gia B. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Trường hợp Tòa án giao 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B và Nguyễn Ngọc Bảo A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, thì ông không đồng ý cấp dưỡng.

Ông làm nghề cạo mũ cao su, thu nhập trung bình hàng tháng là 10.000.000 đến 15.000.000 đồng. Hiện nay, ông sống chung với gia đình. Trước đây vào năm 2018, ông có bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện nay đã chấp hành xong bản án trên.

Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng không hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giải quyết cho bà Nguyễn Thị Thanh N ly hôn ông Nguyễn Đ. Giao cháu Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 01/02/2018 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/02/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Nguyễn Đ tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã T ngày 02/12/2019, đăng ký kết hôn số 54. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống, vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên bà N đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của nguyên đơn, bị đơn, thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng ông bà phát sinh là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy xử cho bà N ly hôn ông Đ là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 01/02/2018 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/02/2019. Từ khi ly thân tới nay, bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Thấy rằng, bà N có công việc, thu nhập ổn định, tư cách đạo đức tốt, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu B và cháu A cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[2.3] Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà N là người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí DSST về ly hôn.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh N ly hôn ông Nguyễn Đ.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Nguyễn Hoàng Gia B, sinh ngày 01/02/2018 và Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/02/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015145 ngày 08 tháng 6 năm 2023. Bà N đã nộp đủ án phí DSST.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đức Linh;
- CCTHADS huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA, QĐ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Nghĩa